UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐ-UBND	*Đồng Tháp, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hoả táng;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2020 và thay thế Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã

hội tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ VHTT&DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/THVX.VD.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Digitally signed by Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
DN: c=VN, o=Tỉnh Đồng Tháp, l=Đồng Tháp, cn=Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
Date: 2020.01.07 15:30:27 +07'00'

Đoàn Tấn Bửu

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội được tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, lực lượng vũ trang nhân dân, khóm, ấp, xã, phường, thị trấn, hộ gia đình, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan như: xem số, xem bói, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác.

3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để hoạt động, tuyên truyền trái pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

4. Không lợi dụng việc cưới, việc tang và lễ hội để trục lợi cá nhân; không tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

5. Trong quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang không gây mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và các hoạt động công cộng; giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Không sử dụng phương tiện công và thời gian làm việc của cơ quan, tổ chức để thực hiện, tổ chức và tham dự việc cưới, việc tang và lễ hội *(trừ trường hợp thực hiện công vụ)*; không sử dụng công quỹ, tài sản công để làm quà mừng cưới, viếng đám tang, dâng lễ hội phục vụ cho mục đích cá nhân.

7. Trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố phục vụ cho việc cưới, việc tang phải thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8. Tôn trọng sự yên tĩnh của cộng đồng; không gây tiếng ồn, không sử dụng âm thanh trong đám cưới, đám tang sau 22 giờ đêm và trước 06 giờ sáng; sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép quy định tại Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục 1
THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 3. Đăng ký kết hôn và trao Giấy chứng nhận kết hôn

1. Việc đăng ký kết hôn phải tuân thủ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản pháp luật có liên quan. Đôi nam nữ đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai người theo quy định của pháp luật. Trường hợp kết hôn có yếu tố nước ngoài thì đăng ký tại Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

2. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức việc đăng ký kết hôn theo đúng thủ tục do pháp luật quy định.

3. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho đôi nam nữ đã hoàn thành thủ tục đăng ký kết hôn; khuyến khích gửi thư chúc mừng, thể hiện sự thừa nhận kết hôn hợp pháp của Nhà nước và pháp luật.

Điều 4. Tổ chức việc cưới

Việc tổ chức lễ cưới phải thực hiện các quy định sau:

1. Tổ chức lễ cưới sau khi đã được chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Lễ cưới cần được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình.

3. Các phong tục, tập quán: Dạm ngõ, lễ hỏi, lễ cưới cần được tổ chức đơn giản, gọn nhẹ, tránh phô trương, hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật. Tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày, không phô trương hình thức và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Trang trí lễ cưới và trang phục cô dâu, chú rể phải lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và truyền thống văn hóa dân tộc.

5. Tổ chức tiệc cưới, đưa đón dâu phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự công cộng.

Điều 5. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc cưới

1. Dùng hình thức báo hỷ thay cho giấy mời dự lễ cưới, tiệc cưới.

2. Tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt thay cho tiệc mặn; tổ chức việc cưới trong một ngày.

3. Hạn chế sử dụng thuốc lá, rượu, bia trong đám cưới.

4. Tổ chức lễ cưới tập thể cho nhiều đôi nam nữ kết hôn.

5. Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống hoặc trang phục của dân tộc Việt Nam trong ngày cưới.

Mục 2
THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 6. Khai tử

Khi có người qua đời, gia đình hoặc thân nhân của người qua đời có trách nhiệm làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch. Trường hợp người qua đời không có người thân thích thì đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm làm thủ tục khai tử.

Điều 7. Tổ chức việc tang và trách nhiệm tổ chức lễ tang

1. Việc tang phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, môi trường, y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thực hiện tốt Quy ước của địa phương về việc tang.

2. Lễ tang do gia đình người qua đời quyết định tổ chức tại nhà hoặc tại địa điểm công cộng. Trong trường hợp lễ tang do Ban Lễ tang tổ chức, Ban Lễ tang có trách nhiệm phối hợp với gia đình người qua đời thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức lễ tang.

3. Người qua đời tại địa bàn cư trú không có gia đình hoặc thân nhân thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và nhân dân khu dân cư có trách nhiệm tổ chức tang lễ theo phong tục truyền thống. Người qua đời tại địa phương mà không xác định được quê quán thì Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức chôn cất theo quy định của pháp luật.

4. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâm liệm và nhập quan. Đối với người qua đời do các nguyên nhân thông thường được chôn cất hoặc hỏa táng trong vòng 48 giờ kể từ khi qua đời *(trường hợp đặc biệt phải có ý kiến của cơ quan y tế, công an hoặc pháp y)*. Đối với người qua đời do bệnh truyền nhiễm *(theo xác định của cơ quan y tế)* phải được mai táng trong thời gian chậm nhất không quá 24 giờ kể từ khi qua đời.

5. Trong quá trình tổ chức việc tang phải thực hiện nghiêm chỉnh việc vệ sinh trong khâm liệm, quản ướp, chôn cất hoặc hỏa táng thực hiện theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

6. Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức; nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật.

Điều 8. Tổ chức lễ tang

Lễ tang được tổ chức phải thực hiện các quy định sau:

1. Lễ tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, phù hợp với tập quán truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

2. Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo; khuyến khích gửi thư chia buồn đến gia đình tang quyến khi đăng ký khai tử.

3. Việc mặc trang phục và treo cờ tang trong lễ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo; chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức tang lễ.

4. Lễ viếng tổ chức đảm bảo trang nghiêm, văn minh, theo sự điều hành của Ban Tổ chức lễ tang và gia đình chủ tang.

5. Không tổ chức ăn uống linh đình, phô trương, lãng phí và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Sử dụng nhạc tang phù hợp với truyền thống dân tộc, văn hóa địa phương.

7. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; cấm rải tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang.

8. Việc an táng: Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hướng dẫn nhân dân tổ chức chôn cất phù hợp với quy hoạch quỹ đất của địa phương. Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ chôn cất một lần theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng cùng các văn bản quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

9. Việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi qua đời thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức; đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý hy sinh, qua đời, cán bộ quân đội đã nghỉ hưu qua đời thực hiện theo Thông tư số 86/2016/TT-BQP ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn tổ chức lễ tang đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng, người làm công tác cơ yếu do Bộ Quốc phòng quản lý; đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên, công nhân viên Công an nhân dân hy sinh, qua đời, cán bộ công an đã nghỉ hưu qua đời thực hiện theo Thông tư số 15/2013/TT-BCA ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Bộ Công an quy định chế độ tang lễ trong Công an nhân dân.

Điều 9. Việc xây cất mộ

1. Việc xây cất mộ phải thực hiện các quy định của Bộ Xây dựng và các văn bản quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh.

2. Khuyến khích các địa phương vận động các cá nhân, tổ chức đầu tư kinh phí xây dựng nghĩa trang nhân dân để đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Trong xây dựng nhà mồ, vận động nhân dân xây dựng với diện tích vừa phải để không ảnh hưởng lâu dài đến đất sản xuất và khu dân cư.

Điều 10. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang

1. Đăng ký khai tử trước khi tổ chức lễ tang.

2. Các tuần tiết như cúng 3 ngày, 7 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu, cải táng hài cốt nên tổ chức trong phạm vi gia đình, họ tộc, bạn thân.

3. Khuyến khích hình thức hỏa táng, điện táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã quy hoạch *(nếu có)*.

4. Hạn chế tràng hoa, trướng, lụy trong tang lễ.

5. Không rắc, rãi vàng mã, tiền âm phủ khi đưa tang.

6. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan như: Yểm bùa, trừ tà, gọi hồn và những nghi thức rườm rà khác.

Mục 3
THỰC HIỆN NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 11. Yêu cầu đối với việc tổ chức lễ hội

1. Tuân thủ thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

2. Các lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 12. Tổ chức lễ hội

1. Nghi thức lễ hội phải được tiến hành trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc;

2. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại khuôn viên lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội;

3. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban Tổ chức lễ hội;

4. Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục;

5. Không nói tục, xúc phạm tâm linh, xúc phạm tôn giáo… và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội;

6. Bảo đảm trật tự, an ninh khi dự lễ hội; không đốt pháo, đốt và thả đèn trời;

7. Ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội;

8. Bỏ rác vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường;

9. Không bán vé, thu tiền tham dự lễ hội;

10. Nếu tổ chức các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, hội chợ, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội thì được bán vé cho các hoạt động đó; giá vé thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính;

11. Không lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yếm bùa, trừ tà, phù phép chữa bệnh;

12. Không đốt đồ mã trong khu vực lễ hội.

Điều 13. Khuyến khích các hoạt động tổ chức lễ hội

1. Tổ chức giới thiệu ý nghĩa lịch sử của lễ hội, giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam;

2. Tưởng nhớ công ơn của ông cha, ghi nhận công lao của các bậc tiền bối trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc;

3. Tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi mới và các hoạt động văn hóa, thể thao có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội;

4. Thắp hương theo quy định của Ban Tổ chức lễ hội.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang, các Hội, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về Quy định này.

2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" Tỉnh chủ trì tham mưu Uỷ ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo, đôn đốc triển khai, thực hiện Quy định trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn chính quyền các địa phương và cơ sở xây dựng Quy ước khóm, ấp đảm bảo Quy định này và phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương, đảm bảo tính thống nhất của văn bản trong khuôn khổ của pháp luật; phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân Tỉnh việc thực hiện Quy định này theo định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

3. Các cơ quan báo, đài trong tỉnh… tích cực tuyên truyền nội dung của Quy định này; phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong thực hiện Quy định; đồng thời phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm, trái đạo đức, thuần phong mỹ tục.

4. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang gắn với Quy ước khóm, ấp, đánh giá và công nhận các danh hiệu văn hóa trong Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, các tổ chức, gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Digitally signed by Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
DN: c=VN, o=Tỉnh Đồng Tháp, l=Đồng Tháp, cn=Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
Date: 2020.01.07 15:30:45 +07'00'

Đoàn Tấn Bửu